

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA VŨNG
TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Bà Phan Thị Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 29/01/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 11/TB-TA ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

+ **Bị đơn:** Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ I, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. **Chỗ ở:** Tổ I, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Kim N sống chung với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm, cả hai đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh H không còn tình cảm gì với chị N nên yêu cầu được ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/12/2012; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/10/2014. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với chị Võ Thị Kim N không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Võ Thị Kim N có hộ khẩu và đang sinh sống tại phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, quan hệ ranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Võ Thị Kim N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa

02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H:

[2.1] Về hôn nhân:

+ Căn cứ vào lời khai của anh H và giấy chứng nhận kết hôn số: 78, Quyền 01/12012 ngày đăng ký 14/5/2012 của UBND xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có đủ cơ sở khẳng định: Anh H và chị N tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

+ Mâu thuẫn vợ chồng: Anh H cho rằng vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm, xét thấy: Mặc dù không thu thập được lời khai của chị N nhưng thực tế vợ chồng đã ly thân mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai còn quan tâm ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc hôn nhân không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của anh H và giấy khai sinh của con chung xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/12/2012; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/10/2014. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, xét thấy: Hiện nay 02 chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; các cháu được sinh hoạt và đi học bình thường như những trẻ em khác; các con chung cũng có nguyện vọng được ở với anh H. Do vậy, cần giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không nợ ai, còn chị N không thu thập được lời khai. Do vậy, không có căn cứ xem xét để giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bị đơn chị Võ Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Võ Thị Kim N.

2. Về nuôi con chung: Xác định vợ chồng có 02 con chung tên là 02 con chung tên là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/12/2012; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/10/2014:

+ Giao con 02 chung cháu là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/12/2012; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/10/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H và chị N đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con tạm dừng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007486 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, anh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Phú Mỹ;
 - CCTHADS TX. Phú Mỹ;
 - UBND P. Mỹ Xuân;
- (GCNKH: Số 78, Quyển 01/2012
đăng ký ngày 14/5/2012)
- Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Cường